

**BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2004

Số: 01 /UBCK-ĐKQĐT

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đầu tư chứng khoán

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 90/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 66/2004/NĐ-CP ngày 19 tháng 2 năm 2004 về việc chuyển Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 1377/QĐ/BTC ngày 06 tháng 5 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tạm thời về phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký lập quỹ đầu tư chứng khoán của Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đầu tư chứng khoán cho:

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Tên đầy đủ tiếng Anh:

VIETNAM SECURITIES INVESTMENT FUND

Tên viết tắt:

QUỸ ĐẦU TƯ VF1

Công ty quản lý quỹ: **CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

Ngân hàng giám sát: **NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**



Điều 2. Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam được đăng ký lập theo các nội dung sau:

1. Vốn điều lệ của quỹ: 300.000.000.000 đồng (ba trăm tỷ đồng);
2. Mệnh giá đơn vị quỹ: 10.000 đồng;
3. Số lượng đơn vị quỹ: 30.000.000 (ba mươi triệu);
4. Thời hạn hoạt động của Quỹ: 10 (mười) năm kể từ ngày giấy chứng nhận này có hiệu lực;
5. Loại quỹ đầu tư chứng khoán: Quỹ đầu tư chứng khoán đóng;
6. Quỹ đầu tư VF1 đã thực hiện phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng theo Giấy phép số 01/GP-QĐT ngày 24 tháng 3 năm 2004 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Điều 3. Quỹ đầu tư VF1, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy chứng nhận lập quỹ đầu tư chứng khoán này và các quy định khác của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 4. Giấy chứng nhận lập quỹ đầu tư chứng khoán này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận lập quỹ đầu tư chứng khoán này được lập thành hai (02) bản gốc. Một (01) bản cấp cho Quỹ đầu tư VF1, một (01) bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Q. CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC



Trần Xuân Hà